

Số: /2023/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

“Dự thảo 2”

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số /TTr-SGTVT ngày tháng năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng với các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã

hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Định mức tiêu hao nhiên liệu

1. Định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang được xác định như sau:

$$\text{Định mức tiêu hao nhiên liệu (lít/100km)} = \text{Mức tiêu hao nhiên liệu công bố (lít/100km)} \times \text{Hệ số (K)}$$

Trong đó:

Mức tiêu hao nhiên liệu công bố là lượng nhiên liệu tiêu thụ của xe trên một quãng đường, ứng với điều kiện, chu trình thử nghiệm xác định đối với từng loại xe của các hãng xe và được công bố, dán nhãn năng lượng theo quy định.

Hệ số (K) là hệ số phụ cấp nhiên liệu tính đối loại đường bình quân cho các tuyến đường từ loại 1 đến loại 5; tình trạng kỹ thuật của xe (mức độ hoạt động của xe, số km đã sử dụng...); hoạt động của các thiết bị phụ tải đi kèm như: gạt mưa, máy điều hòa không khí; các yếu tố ảnh hưởng như: quay trở đầu xe, đường xấu, dốc, xe hoạt động trong thành phố, hoạt động trên đường ngắn, cầu tạm được quy định cụ thể như sau:

Hệ số (K)		
Xe hoạt động đến 80.000km	Xe hoạt động trên 80.000km đến 160.000km	Xe hoạt động trên 160.000km
1,2	1,3	1,4

2. Định mức tiêu hao nhiên liệu đối với một số trường hợp đặc biệt:

a) Đối với xe ô tô hoạt động trên địa bàn thuộc các xã khu vực II, III định mức tiêu hao nhiên liệu được tăng thêm nhưng không vượt quá 5% so với định mức tiêu hao nhiên liệu được quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Đối với xe ô tô hoạt động trên các tuyến đường giao thông chưa hình thành; đường loại 6; đường có nhiều chướng ngại vật; đường hỏng do mưa lũ, lụt lội, trơn, lầy; xe đi khảo sát tuyến đường có địa hình xấu, đi đảm bảo giao thông thì định mức tiêu hao nhiên liệu được tăng thêm nhưng không vượt quá 15% so với định mức tiêu hao nhiên liệu được quy định tại khoản 1 Điều này và chỉ được áp dụng cho quãng đường đi thực tế trên tuyến đường đó.

c) Đối với xe ô tô đã sử dụng trên 200.000 km thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trụ sở đóng trên địa bàn miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đã sử dụng trên 250.000 km thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trụ sở đóng trên địa bàn còn lại (đủ điều kiện thanh lý theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Quy định tiêu

chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô) định mức tiêu hao nhiên liệu được tăng thêm nhưng không vượt quá 10% so với định mức tiêu hao nhiên liệu được quy định tại khoản 1 Điều này.

d) Trường hợp có nhiều yếu tố được quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này cùng cộng hưởng thì định mức tiêu hao nhiên liệu bằng tổng của các yếu tố cộng lại, nhưng không vượt quá 20% so với định mức tiêu hao nhiên liệu được quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Định mức tiêu hao nhiên liệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này là định mức tối đa. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tình hình, chất lượng xe ô tô để quy định cụ thể định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng xe ô tô cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và không vượt định mức tối đa.

4. Đối với một số loại xe ô tô chuyên dùng có tính chất đặc thù; xe ô tô không xác định được mức tiêu hao nhiên liệu công bố (không thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện; Thông tư liên tịch số 43/2014/TTLT-BGTVT-BCT ngày 24 tháng 9 năm 2014 của liên Bộ Giao thông vận tải và Bộ Công thương quy định về dán nhãn năng lượng đối với phương tiện xe ô tô con loại từ 07 chỗ trở xuống; Thông tư số 40/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc dán nhãn năng lượng đối với xe ô tô con loại trên 07 chỗ đến 09 chỗ và các quy định của pháp luật có liên quan) thì thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ kết quả khảo sát mức tiêu hao nhiên liệu thực tế để quy định cụ thể định mức tiêu hao nhiên liệu cho phù hợp bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có xe ô tô phục vụ công tác có trách nhiệm căn cứ mức tiêu hao nhiên liệu tối đa tại Quyết định này thực hiện xác định và quy định cụ thể định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng loại xe ô tô trong quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô và quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở để xây dựng dự toán, cấp phát, thanh quyết toán chi phí sử dụng nhiên liệu xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện áp dụng định mức tiêu hao nhiên liệu đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023 và thay thế Quyết định số 45/2007/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc ban hành “Quy định về định mức tiêu hao xăng dầu trong việc sử dụng xe ô tô công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”.

2. Giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 4;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế các Bộ: Giao thông vận tải, Tài chính
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT, các phòng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**